

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 296/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 31-10-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trí và ông Võ Lâm Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 611/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 910/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1984; địa chỉ: số B, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Hồ Ngọc T, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy A trình bày: Bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Hồ Ngọc T quen biết, tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống được 11 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi, hiện tại hai người đã ly thân. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Hồ Ngọc T; về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Hồ Thị Bảo T1, sinh ngày 01/6/2000, con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Hồ Ngọc T trình bày: đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thúy A lý do sống chung với nhau không hợp nhau; hai người sống chung với nhau như vợ như chồng, không có đăng ký kết hôn; về con chung: có 01 con chung là Hồ Thị Bảo T1, sinh ngày 01/6/2000, con chung đã thành niên

không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thúy A khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp về ly hôn với ông Hồ Ngọc T. Ông T có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Nguyễn Thị Thúy A, ông Hồ Ngọc T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Hồ Ngọc T hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật cho nên quan hệ hôn nhân giữa hai người không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, khi có yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn thì Tòa án không công nhận vợ chồng là phù hợp với Điều 14 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Hồ Ngọc T xác định hai người có 01 con chung là Hồ Thị Bảo T1, sinh ngày 01/6/2000, con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết, cho nên không xét đến;

[5] Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 14, 53, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy A.

1) Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Hồ Ngọc T là vợ chồng do hai người chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

2) Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy A và ông Hồ Ngọc T xác định hai người có 01 con chung là Hồ Thị Bảo T1, sinh ngày 01/6/2000, con chung đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết, cho nên không xét đến.

3) Về quan hệ tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0023313 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Thúy A đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Hùng